|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ II** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP** |
| **TỔ: VĂN SỬ** | **MÔN: NGỮ VĂN 8** |

**Phần I: Văn bản**

Nắm được nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa, bài học, các chi tiết đặc sắc và nghệ thuật nổi bật của các văn bản:

\*Truyện kí:

1. Trong lòng mẹ (Nguyên Hồng)

2. Tức nước vỡ bờ (Ngô Tất Tố)

\*Văn bản nhật dụng:

1. Thông tin về ngày Trái Đất năm 2000

2. Ôn dịch thuốc lá

3. Bài toán dân số

**Phần II: Tiếng Việt**

Nhận diện và thực hành:

1. Dấu câu: Dấu ngoặc đơn, dấu hai chấm, dấu ngoặc kép
2. Biện pháp tu từ: Nói giảm, nói tránh; Nói quá
3. Câu ghép

**Phần III: Viết**

1. Xây dựng đoạn trong văn bản.
2. Kiểu bài thuyết minh:
3. Thuyết minh về chiếc bút bi
4. Thuyết minh về chiếc áo dài Việt Nam
5. Thuyết minh về cây hoa đào ngày Tết

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**Phần I: Văn bản**

**I. Truyện kí:**

1. **Trong lòng mẹ (Trích: Những ngày thơ ấu)- Nguyên Hồng**
2. ***Nội dung:***

- Nỗi cay đắng tủi cực và tình yêu thương cháy bỏng của bé Hồng đối với người mẹ bất hạnh.

- Ý nghĩa: Tình mẫu tử là mạch tình cảm mãi tuôn chảy trong tâm hồn con người.

***b) Nghệ thuật:***

- Tình huống truyện độc đáo-> cao trào cảm xúc

*- X*ây dựng nhân vật sinh động qua ngôn ngữ, nội tâm.

- Kết hợp TS với MT, BC tạo nên những rung động trong lòng người đọc

- Ngôn ngữ kể chuyện giàu cảm xúc, chân thực.

**2. Tức nước vỡ bờ (Trích tiểu thuyết “Tắt đèn”)-Ngô Tất Tố**

***a) Nội dung:***

- Đoạn trích “*Trong lòng mẹ*” đã vạch trần bộ mặt tàn ác, bất nhân của xã hội thực dân phong kiến đương thời; xã hội ấy đã đẩy người nông dân vào tình cảnh vô cùng cực khổ, khiến họ phải liều mạng chống lại.

- Toát lên vẻ đẹp tâm hồn người phụ nữ nông dân giàu tình yêu thương, có sức sống tiềm tàng mãnh liệt.

***b) Nghệ thuật:***

- Tình huống truyện đặc sắc, có kịch tính cao.

- Khắc họa rõ nét nhân vật qua miêu tả diễn biến tâm lí, hành động, lời nói.

- Nghệ thuật tương phản, liệt kê, tăng tiến làm nổi bật tính cách nhân vật.

- Ngòi bút hiện thực sinh động, ngôn ngữ đối thoại đặc sắc.

**II. Văn bản nhật dụng:**

**1. Thông tin về Ngày Trái Đất năm 2000 (Tài liệu của Sở khoa học-Công nghệ)**

***a) Nội dung***:

-Tính chất không phân huỷ của Plaxtic là nguyên nhân khiến cho việc dùng bao ni lông gây nguy hại đến môi trường và sức khoẻ con người.

-Hạn chế dùng bao ni lông để giảm bớt chất thải ni lông là giải pháp hợp lí có tính khả thi nhằm baỏ vệ môi trường và sức khoẻ của con người.

***b) Nghệ thuật:***

-Giải thích đơn giản, ngắn gọn, sáng tỏ về tác hại của việc sử dụng bao ni lông, về lợi ích của việc giảm bớt chất thải ni lông

-Ngôn ngữ diễn đạt sáng rõ, chính xác, thuyết phục

**2. Ôn dịch thuốc lá (Nguyễn Khắc Viện)**

***a) Nội dung***:

-Thuốc lá đe doạ sức khoẻ và tính mạng của loài người

-Thuốc lá không chỉ làm hại tới sức khỏe mà còn ảnh hưởng xấu về

mặt đạo đức.

***b) Nghệ thuật:***

-Kết hợp lập luận chặt chẽ, dẫn chứng sinh động với thuyết minh cụ thể, phân tích trên cơ sở khoa học.

-Sử dụng thủ pháp so sánh để thuyết minh một cách thuyết phục một vấn đề y học liên quan đến tệ nạn xã hội.

**3. Bài toán dân số (Thái An)**

***a) Nội dung***:

- Từ câu chuyện về một bài toán cổ về cấp số nhân, tác giả đưa ra các con số buộc người đọc phải liên tưởng và suy ngẫm về sự gia tăng dân số đáng lo ngại của thế giới, nhất là ở những nước chậm phát triển.

***b) Nghệ thuật:***

-Kết hợp lập luận chặt chẽ, dẫn chứng sinh động với thuyết minh cụ thể, phân tích trên cơ sở khoa học.

-Sử dụng thủ pháp so sánh để thuyết minh một cách thuyết phục một vấn đề y học liên quan đến tệ nạn xã hội.

**Phần II: Tiếng Việt**

**1. Dấu câu:**

***a)*** ***Dấu ngoặc đơn***: dùng để đánh dấu phần chú thích (giải thích, thuyết minh, bổ sung thêm).

Vd: *Chiều dài của cầu là 2290m (kể cả phần cầu dẫn với chín nhịp dài và mười nhịp ngắn).*

***b) Dấu hai chấm:***

- Đánh dấu (báo trước) phần giải thích, thuyết minh cho một phần trước đó;

*Vd: Phong Nha gồm hai bộ phận: Động khô và Động nước.*

- Đánh dấu (báo trước) lời dẫn trực tiếp (dùng với dấu ngoặc kép) hay lời đối thoại (dùng -với dấu gạch ngang).

*Vd: Tôi không ngờ Dế Choắt nói với tôi một câu như thế này: “Thôi, tôi ốm yếu quá rồi, chết cũng được. Nhưng trước khi nhắm mắt, tôi khuyên anh: ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy.*

***c) Dấu ngoặc kép:***

-Đánh dấu từ ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp

Vd: *Hôm sau lão Hạc sang nhà tôi. Vừa thấy tôi, lão báo ngay: “Cậu Vàng đi đời rồi, ông giáo ạ”*

-Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt / hàm ý mỉa mai

Vd: *Nhìn từ xa, cầu Long Biên như một dải lụa uốn lượn vắt ngang sông Hồng, nhưng thực ra “dải lụa” ấy nặng tới 17 nghìn tấn!*

-Đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo, tập san… được dẫn.

Vd: Bài thơ “Sóng” của XQ được nhiều người yêu thích.

**2. Biện pháp tu từ:**

***a) Nói giảm nói tránh***: là biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt tế nhị, uyển chuyển để tránh gây cảm giác quá đau buồn, ghê sợ, nặng nề hoặc tránh thô tục, thiếu lịch sự.

Vd:

* *… đi gặp cụ Các Mác, cụ Lê-nin và các vị cách mạng đàn anh khác…*
* *Bác đã đi rồi sao Bác ơi*

*Mùa thu đang đẹp nắng xanh trời.*

*- … Rõ tội nghiệp, về đến nhà thì bố mẹ chẳng còn.*

-> Các từ: *Đi gặp cụ Các Mác, cụ Lê nin; đi rồi, chẳng còn*: đều có nghĩa là “chết”

-> dùng những từ này thay thế cho từ “chết” để tránh cảm giác đau buồn,ghê sợ, nặng nề.

***b) Nói quá***: Là biện pháp tu từ phóng đại mức độ, quy mô, tính chất của sự vật, hiện tượng được miêu tả để nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm.

Vd*: Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng*

*Ngày tháng mười chưa cười đã tối*

***(Tục ngữ)***

* Đêm tháng 5 chưa nằm đã sáng: đêm tháng 5 rất ngắn
* Ngày tháng 10 chưa cười đã tối: ngày tháng 10 rất ngắn.

-> Phóng đại về tính chất của ngày, đêm

**3. Câu ghép**:

\*Câu ghép: Là những câu do hai hoặc nhiều cụm C-V không bao chứa nhau tạo thành. Mỗi cụm C-V này được gọi là một vế câu.

Vd: *Chị con có đi, u mới có tiền nộp sưu, thầy Dần mới được về với Dần chứ.*

\*Cách nối các vế câu: Có 2 cách nối

-Dùng những từ có tác dụng nối. Cụ thể:

+Nối bằng một quan hệ từ

+Nối bằng một cặp quan hệ từ

+Nối bằng một cặp phó từ, đại từ hay chỉ từ thường đi đôi với nhau (cặp từ hô ứng)

-Không dùng từ nối: Trong trường hợp này, giữa các vế câu cần có dấu phẩy hoặc dấu hai

chấm.

\*Quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu ghép: Quan hệ nhân – quả; quan hệ điều kiện - kết quả; quan hệ tương phản; quan hệ tăng tiến; quan hệ lựa chọn; quan hệ giải thích; quan hệ bổ sung; quan hệ tiếp nối; quan hệ đồng thời.

**Phần 3: Viết:**

**I. Viết đoạn văn:**

-Dựng đoạn văn đảm bảo tính liên kết, mạch lạc, làm rõ chủ đề

-Bày tỏ những suy nghĩ về vấn đề thực tiễn trong cuộc sống hiện nay rút ra từ các văn bản đã học như:

1. Từ văn bản Thông tin về Ngày Trái Đất nêu suy nghĩ về vấn đề sử dụng rác thải nilon hiện nay

2. Từ văn bản Ôn dịch thuốc lá nêu suy nghĩ về hiện tượng hs hút thuốc lá điện tử

3. Từ văn bản Bài toán dân số, nêu suy nghĩ về vấn đề gia tăng dân số

Gợi ý:

1. ***Từ văn bản Thông tin về Ngày Trái Đất nêu suy nghĩ về vấn đề sử dụng rác thải nilon hiện nay.***

*\*Thực trạng sử dụng rác thải nilon*

Bao bì ni lông được sử dụng khắp mọi nơi trong đời sống hàng ngày: trong các khu chợ, quầy tạp hóa, gia đình,...  
- Lượng rác thải từ túi ni lông thải ra vô cùng lớn, đặc biệt tại các khu tập trung đông dân cư.

***\* Tác hại của rác thải nilon:***- Đối với môi trường:  
+ Khả năng phân hủy trong môi trường không cao.  
+ Gây ngăn cản sự sinh trưởng của các loài thực vật, hạn chế khả năng hấp thụ dinh dưỡng từ môi trường của cây trồng.  
+ Cỏ cây bị ngăn cản không có khả năng bám chặt vào đất dẫn đến tình trạng gãy đổ, xói mòn đất đai khí mưa lớn lũ về.  
+ Lượng túi ni lông thải xuống sông biển lớn mà chưa được phân hủy kịp thời, gây ô nhiễm môi trường nước, môi trường biển, các loài sinh vật dần mất đi môi trường sống.  
- Đối với sức khỏe con người:  
+ Khói ni lông có chứa chất độc đi-ô-xin gây nên các bệnh về hô hấp như khó thở, ho ra máu và các dị tật cho trẻ.  
+ Thức ăn đựng trong túi ni lông có thể bị nhiễm độc, gây ung thư, làm suy giảm hệ miễn dịch con người.

***\* Giải pháp:***  
- Quán triệt sử dụng bao bì ni lông đúng cách, đề ra luật cấm sử dụng bao bì ni lông trong đời sống.  
- Tổ chức các cuộc thi, các cuộc vận động tìm hiểu về tác hại của bao bì ni lông, nâng cao ý thức của mỗi người trong việc sử dụng túi ni lông.  
- Khuyến khích người dân sử dụng bao bì tự hủy sinh học thay thế các loại ni lông này.

-> Từ bỏ một thói quen là điều không dễ nhưng để hình thành một thói quen mới và tốt cho bản thân và xã hội thì đó là điều nên làm. Để có thể sống trong một môi trường lành mạnh và an toàn, chúng ta phải hành động ngay từ bây giờ

1. ***Từ văn bản Ôn dịch thuốc lá nêu suy nghĩ về hiện tượng học sinh hút thuốc lá điện tử.***

\*Thuốc lá điện tử: Là thiết bị chạy bằng pin dùng để làm nóng dung dịch lỏng chứa nicotine, biến dung dịch này thành hơi để người hút có thể hít vào phổi. Một số thuốc lá điện tử nhìn bề ngoài có hình dáng giống với thuốc lá điếu truyền thống hay xì gà.

\*Thực trạng:

-Việc hút thuốc lá điện tử hiện nay đang có xu hướng gia tăng.

-Rất nhiều em học sinh hút thuốc lá điện tử trong và ngoài khuôn viên trường học.

\*Nguyên nhân:

-Chủ quan: do người các em thiếu ý thức, thiếu hiểu biết về tác hại của thuốc lá điện tử hoặc muốn thể hiện bản thân mình (sành điệu, là dân chơi).

-Khách quan: do tác động của bên ngoài, người xung quanh, bạn bè rủ rê hút nên hút theo.

\*Hậu quả:

-Khói thuốc lá điện tử gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe của những người xung quanh, nhất là phụ nữ mang thai và thai nhi, gây ung thư phổi, viêm đường hô hấp, hen suyễn, các bệnh về tim mạch...

-Thuốc lá điện tử có tác hại tương tự thuốc lá: gây ra 90% trường hợp ung thư phổi, 75% các trường hợp phổi tắc nghẽn mãn tính và 25% các trường hợp bệnh tim thiếu máu cục bộ. Làm giảm tuổi thọ con người...

\*Giải pháp:

-Mỗi cá nhân cần tự nhận thức đúng đắn được tác hại của thuốc lá điện tử đồng thời không sử dụng thuốc lá.

-Tuyên truyền về tác hại của thuốc lá, thuốc lá điện tử và xử lí nghiêm những tình trạng hút thuốc lá nơi công cộng.

***3. Từ văn bản Bài toán dân số, nêu suy nghĩ về vấn đề gia tăng dân số***

\*Gia tăng dân số: Là sự tăng lên quá nhanh về số dân trong một đất nước nói riêng và trên thế giới nói chung. Và ngày nay, nó là một thực trạng đáng báo động và cần được giải quyết.  
  
\* Biểu hiện của vấn đề gia tăng dân số: sự tăng nhanh về dân số, mỗi năm có rất nhiều trẻ em được sinh ra. Chủ yếu là xảy ra ở những gia đình nghèo, những quốc gia đang phát triển. Mà Việt Nam đang ở trong tình trạng đó.  
  
\*Tác hại của vấn đề gia tăng dân số:  
  
+ Đời sống gặp nhiều khó khăn hơn: Đông con, sẽ ko có đủ điều kiện để có thể chăm sóc con cái; Những đứa trẻ sinh ra không được hưởng những điều tốt đẹp.  
  
+ Gia tăng dân số kéo theo việc phải giải quyết các vấn đề việc làm, ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến kinh tế xã hội của 1 quốc gia...  
  
\*Nguyên nhân: Những hủ tục lạc hậu, quan niệm phong kiến lỗi thời, tín ngưỡing nặng nề vẫn còn tồn tại trong tư tưởng mỗi người dân.  
  
\* Biện pháp:  
  
+ Thực hiện một cách nghiêm chỉnh và đúng đắn kế hoạch hóa gia đình.  
  
+ Tự mỗi người chồng, người vợ có ý thức hơn, tiến bộ hơn trong việc sinh con.  
...

**II. Viết bài văn:**

**\*Đề 1: Thuyết minh về cây bút bi**

**1. Mở bài.**

- Giới thiệu về cây bút bi

- Nêu khái quát cảm xúc ấn tượng của mình về cây bút bi .

**2.Thân bài.**

***a. Nguồn gốc, xuất xứ .***

- Chiếc bút bi đầu tiên, được một nhà báo Hungary tên Laszlo Biro phát minh và sáng tạo vào năm 1938 và lan rộng ra khắp thế giới.Từ khi bút bi được ra đời nó đã được cải tiến nhiều để phù hợp với người dùng và đã trở nên thông dụng khắp thế giới.

***b. Cấu tạo, nguyên lí hoạt động.***

- Gồm 3 bộ phận chính:  
+ Vỏ bút: ống trụ tròn dài từ 14-15 cm được làm bằng nhựa dẻo hoặc nhựa màu, trên thân thường có các thông số ghi ngày, nơi sản xuất.  
+ Ruột bút: bên trong, làm từ nhựa dẻo, chứa mực đặc hoặc mực nước. Mỗi bút chứa viên bi nhỏ, khi viết lăn ra mực để tạo chữ.  
- Bộ phận đi kèm: lò xo, nút bấm, nắp đậy, trên ngoài vỏ có đai để gắn vào túi áo, vở

***c. Phân loại*** - Kiểu dáng , màu sắc khác nhau tuỳ theo lứa tuổi và thị hiếu của người tiêu dùng…….

-Hiện nay trên thị trường đã xuất hiện nhiều thương hiệu bút nổi tiếng….  
***d.Cách sử dụng, bảo quản .***

-Cách sử dụng. Khi dùng xong bút ta phải đóng nắp bút lại hoặc bấm ngòi bút lên để không bị khô mực, không bị rơi. Tránh ảnh hưởng đến ngòi bút…  
- Bảo quản: Cẩn thận, nhẹ nhàng tránh va đập mạnh, không dùng bút để ném, đánh nhau sẽ gây thương tích cho nhau.  
***e. Ưu điểm, khuyết điểm:*** -Ưu điểm:  
+ Bền, đẹp, nhỏ gọn, dễ vận chuyển.  
+ Giá thành rẻ, phù hợp với học sinh, sinh viên.  
- Nhược điểm:  
+ Vì viết được nhanh nên chữ không được đẹp. Nhưng nếu cẩn thận thì sẽ tạo nên những nét chữ đẹp.

**3. Kết bài.**

- Khẳng định lại vai trò của cây bút bi đối với đời sống.

- Cảm nghĩ của em với cây bút.

**\*Đề 2: Thuyết minh về cây hoa đào ngày Tết**

**1. Mở bài:** Dẫn dắt giới thiệu đến vấn đề mà đề bài yêu cầu: Thuyết minh về hoa đào.

**2. Thân bài:**

***a. Nguồn gốc và xuất xứ của hoa đào***

-Được biết đến là có nguồn gốc từ Ba Tư cổ nhưng cũng có thể xuất phát từ Trung Quốc

***b. Hình dáng và các bộ phận của hoa đào***

*- Rễ đào*: Là dạng rễ cọc, có khả năng cắm sâu vào lòng đất giúp cây chịu hạn tốt. Bởi vậy, những cây đào chơi Tết ta thường hay thấy không cần tưới nước thường xuyên mà vẫn tươi.

*- Thân đào, cành đào*: Thân, cành thường có màu xanh, màu nâu sáng hoặc màu đỏ tía. Ngoài ra còn có một số loại hoa đào có thân màu trắng mốc như đào phai, đào mốc chẳng hạn. Thân cây thường to cỡ khoảng cán chổi hoặc to hơn một chút tùy theo loại.

*- Lá đào*: Lá nhỏ, màu xanh non mơn mởn. Đầu lá hơi nhọn, hình mũi mác.

*- Nụ hoa*: Nụ hoa nho nhỏ như hạt sen, màu hồng xinh đẹp. Đế màu xanh nhạt ôm lấy nụ hoa. Sắc hồng tùy theo từng loại hoa mà đậm nhạt khác nhau.

*- Hoa đào*: Đây là bộ phận đẹp nhất của cây. Hoa đào có trung bình khoảng từ 5 cánh đến hơn 20 cánh tùy theo từng giống hoa. Màu sắc cũng đa dạng khác nhau. Cánh hoa có nhiều hình dạng: hoa cánh đơn, cánh mai, cánh cúc… Những cánh hoa ôm ôm lấy nhau, che chở nhụy hoa bên trong. Mỗi bông hoa đào giống như một đốm lửa nhỏ ngày xuân, giữa cơn mưa phùn sáng lên một sắc rực rỡ.

*- Quả đào:* Thuộc loại quả hạch, phần thịt mềm có hai màu là màu trắng và màu vàng. Vị quả đào có thể chua, có thể ngọt tùy vào từng loại. Lớp vỏ ngoài có sắc xanh hoặc sắc hồng đỏ, có một lớp lông mỏng.

***3. Phân loại hoa đào***

*- Đào bích:* Loại đào phổ biến nhất hiện nay. Cánh hoa màu đỏ, cánh to và có nhiều.

*- Đào thất thốn:* Dáng cây rất bé, thân cây xù xì, mốc meo. Loài hoa này rất đẹp, có hai màu là màu nhung đỏ và màu hồng phai. Hoa có hương thoang thoảng. Khi rụng xuống cũng không rụng cánh mà ở nguyên trên đài. Hoa mọc thành từng chùm rất đặc biệt.

*- Đào phai*: Cánh hoa màu hồng, phần rìa cánh hơi nhạt dần. Một bông cũng có khá nhiều cánh.

*- Đào bạch*: Giống như tên gọi của nó, cánh hoa có màu trắng, nhụy hoa màu vàng sáng. Số cánh hoa trong một bông không nhiều.

*- Đào mốc, đào đá:* Thân cây xù xì. Đây là loại đòa phai mọc trong rừng sâu, núi cao.

***4. Ý nghĩa của hoa đào***

- Trong văn hóa, hoa đào xuất hiện từ lâu, trở thành loài hoa phổ biến tượng trưng cho mùa xuân, cho ngày Tết cổ truyền, sắc hồng của hoa đào hứa hẹn một năm mới tốt lành, may mắn.

- Quả đào không chỉ là loại quả được ưa thích mà còn có giá trị kinh tế.

***5. Cách chăm sóc và gieo trồng:***

- Để có một cây hoa đào đẹp, cần chú ý đến rất nhiều yếu tố như nước, ánh sáng, gió cũng như thời gian gieo trồng.

- Biện pháp chăm sóc cũng rất quan trọng nữa.

**3. Kết bài:** Nêu cảm nghĩ của bản thân về vẻ đẹp và ý nghĩa của hoa đào.

**\* Đề 3: Thuyết minh về chiếc áo dài Việt Nam**

***1. Mở bài***

-Giới thiệu đối tượng thuyết minh : chiếc áo dài VN

***2. Thân bài:***

***\*Nguồn gốc:***

-Không ai biết chính xác áo dài có từ bao giờ

- Bắt nguồn từ áo tứ thân Trung Quốc

- Căn cứ vào sử liệu, văn chương, điêu khắc, hội hoa, sân khấu dân gian chúng ta đã thấy hình ảnh tà áo dài qua nhiều giai đoạn lịch sử.

+Tiền thân của áo dài Việt Nam là chiếc áo giao lãnh, hơi giống áo từ thân, sau đó qua lao động, sản xuất chiếc áo giao lãnh mới được chỉnh sửa để phù hợp với đặc thù lao động -> áo tứ thân và ngũ thân.

+Người có công khai sáng là định hình chiếc áo dài Việt Nam là chúa Nguyễn Phúc Khoát. Chiếc áo dài đầu tiên được thiết kế tại thời điểm này là sự kết hợp giữa váy của người Chăm và chiếc váy sườn xám của người trung hoa.=> áo dài đã có từ rất lâu.

+Hiện tại:

* Tuy đã xuất hiện rất nhiều những mẫu mã thời trang, nhưng chiếc áo dài vẫn giữ được tầm quan trọng của nó, và trở thành bộ lễ phục của các bà các cô mặc trong các dịp lễ đặc biệt..
* Đã được tổ chức Unesco công nhận là một di sản Văn Hoá phi vật thể, là biểu tượng của người phụ nữ Việt Nam.

***\*Cấu tạo:***

- Cổ áo: Cổ áo cổ điển cao khoảng 4 đến 5cm, thường khoét chữ v ở trước. Ngày nay, kiểu cổ áo dài được biến tấu khá đa dạng như kiểu trái tim, cổ tròn, cổ chữ U, cổ tròn,….

- Thân áo: May vừa vặn, ôm sát thân của người mặc, ở phần eo được chít ở hai bên. Cúc áo dài thường là cúc bấm, từ cổ chéo sang vai rồi kéo xuống ngang hông. Ngày nay đã có sự biến tấu nhiều với chiếc áo dài.

- Áo dài có hai tà: Tà trước và tà sau và buộc dài qua gối.

- Tay áo được tính từ vai, may ôm sát cánh tay, không có cầu vai, may liền, dài đến qua khỏi cổ tay một tí.

- Quần áo dài

***\* Ý nghĩa:***

- Trang phục truyền thống, là biểu tượng của người phụ nữ Việt Nam

- Trang phục công sở như các ngành nghề: Tiếp viên hàng không, nữ giáo viên, nữ nhân viên ngân hàng, học sinh,…

***\* Cách bảo quản***

-Baỏ quản cẩn thận: Mặc xong nên giặt ngay để tránh ẩm mốc, giặt bằng tay, treo bằng móc áo, không phơi trực tiếp dưới ánh nắng để tránh gây bạc màu...

***3. Kết bài:*** Cảm nghĩ về chiếc áo dài.